

23/04/2018

Khuyến nghị

Nguyễn Hoàng Dương (PTCB)

duongnh@bsc.com.vn

Giá mục tiêu N/A

Giá đóng cửa 31,200

Upside N/A

Nguyễn Tuấn Anh (PTKT)

anhnt@bsc.com.vn

Giá mục tiêu

Giá cắt lỗ

Dữ liệu thị trường

Số lượng cp (tr cp)	3,723
Vốn hóa (tỷ đ)	116,170
Giá cao nhất 52 tuần	37,700
Khối lượng giao dịch bình quân 10 ngày (cp)	5,707,766
Sở hữu NĐT NN	30%

Cổ đông lớn (%)

Ngân hàng Nhà nước	64.46%
MUFG Bank Ltd	19.73%
IFC Capital Fund	5.39%
International Finance Corp	2.63%

Diễn biến giá



Tổng quan về công ty: Hoạt động trong ngành ngân hàng, vốn điều lệ trên 37 nghìn tỷ đồng, đứng thứ 2 về quy mô tài sản trong các NH Việt Nam, Vietinbank sở hữu 148 chi nhánh và hơn 1,000 phòng GD trên 63 tỉnh/thành phố

Định giá

Ngày 23/04/2018, cổ phiếu CTG được giao dịch tại mức giá 31,200 đồng/cp, tương đương P/E và P/B lần lượt là 15.63x và 1.82x, tương đối rẻ so với các ngân hàng khác.

Dự báo KQKD 2018.

Vietinbank đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng đạt 14%, vốn huy động tăng từ 10-14%; LNTT năm 2018 đạt 10,800 tỷ đồng, tăng 17% yoy, khi đó EPS là 2,349 đồng/cp, giá trị ghi sổ là 17,110 đồng/cp.

Cập nhật doanh nghiệp

- KQKD quý 1/2018. TTS tăng 1.6%, đạt 1,112 nghìn tỷ. Tổng dư nợ tăng 3.3%, đạt 868,000 tỷ (cao hơn trung bình ngành là 2.23%). Nguồn vốn huy động vượt hơn 1 triệu tỷ đồng, chủ yếu từ thị trường 1. Lợi nhuận Quý 1/2018 của CTG đạt hơn 3,000 tỷ (+20% cùng kỳ)
- Tháng 1/2018 ngân hàng đã tắt toán hết 2500 tỷ nợ xấu đã bán cho VAMC, hiện ngân hàng không còn nắm giữ TP đặc biệt do VAMC phát hành. Tỷ lệ nợ xấu thấp, tính đến 31/12/2017 tỷ lệ nợ xấu/dư nợ TD của ngân hàng là 1.13%
- Hiệu quả kinh doanh 2017 ở mức trung bình. So với năm 2016, các chỉ tiêu sinh lời cải thiện. NIM tăng từ 2.6 lên 2.7%. ROA giảm từ 0.98% xuống 0.9%, ROE tăng từ 11.6% lên 12.02%.
- Ngân hàng đang chờ CP và NHNN xét duyệt đề án tăng vốn điều lệ. Năm 2017 đã phát hành 4,200 tỷ trái phiếu thứ cấp và dự định sẽ tiếp tục phát hành trong năm nay
- Dự án Corebanking mới đã cơ bản hoàn thiện, tạo lợi thế dẫn trước các ngân hàng khác
- Chính thức chấm dứt giao dịch sáp nhập PGBank vào Vietinbank

NHTM CP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)

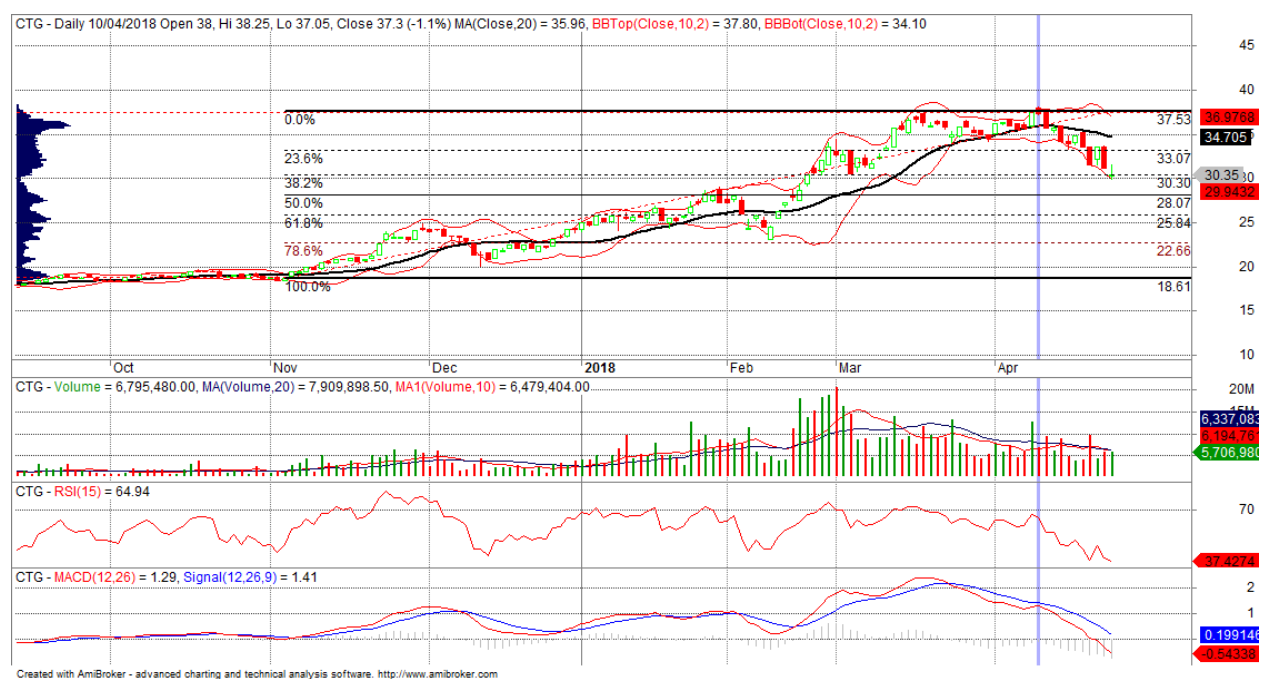
QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT_Theo Dõi

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Giảm giá trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD giảm và phân kỳ bên dưới đường tín hiệu, kết hợp xu hướng giảm của chỉ báo RSI, củng cố xu hướng điều chỉnh của cổ phiếu.
- Thanh khoản: giá trị thanh khoản cao trung bình 10 phiên đạt khoảng 210 tỷ đồng/phiên, có xu hướng giảm.

Nhận định: giá cổ phiếu CTG đang trong mô hình “2 Đỉnh” với ngưỡng kháng cự ở mức khoảng 38. Hiện tại, giá cổ phiếu đang bám sát biên dưới của đường Bolinger Band theo hướng đi xuống, cho thấy tín hiệu tiêu cực của giá cổ phiếu. Các chỉ báo kỹ thuật MACD và RSI tuần và ngày đều cho thấy khả năng cổ phiếu sẽ tiếp tục điều chỉnh trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến cổ phiếu. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo sẽ là mức 28 – Fibonacci 50%.



NHTM CP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)

BSC

Phụ lục: Tổng quan các ngân hàng niêm yết

	CTG	VCB	ACB	BID	MBB	STB	SHB	EIB	VIB	TCB	VPB	HDB
Quy mô												
Vốn điều lệ (tỷ đ)	37,234	35,978	10,273	34,187	18,155	18,852	11,197	12,355	5,644	11,655	15,706	9,810
VCSH (tỷ đ)	63,685	54,067	16,031	48,986	29,601	23,228	14,868	14,251	8,792	26,931	29,693	11,287
Tổng tài sản (tỷ đ)	1,095,022	1,035,335	284,316	1,201,662	313,878	368,680	277,994	148,966	123,281	269,392	277,750	174,594
Vốn chủ sở hữu/TTS	5.82%	5.22%	5.64%	4.08%	9.43%	6.30%	5.35%	9.57%	7.13%	10.00%	10.69%	6.46%
Tăng trưởng (ytd)												
Tăng trưởng tài sản	15.44%	31.40%	21.67%	19.40%	22.48%	11.04%	18.83%	15.66%	17.95%	14.46%	21.41%	25.98%
Tăng trưởng cho vay	19.44%	17.93%	21.46%	19.66%	22.19%	12.11%	20.79%	16.61%	32.71%	12.78%	26.26%	27.09%
Tăng trưởng tiền gửi	14.86%	19.99%	16.59%	18.42%	13.02%	9.67%	17.70%	14.84%	15.42%	-1.43%	7.89%	16.69%
Tiền gửi không kỳ hạn	15.34%	28.37%	15.82%	18.63%	30.11%	13.85%	9.04%	13.77%	16.29%	22.36%	14.73%	12.09%
Cho vay/tiền gửi	105.09%	76.70%	82.22%	100.72%	83.65%	69.70%	100.04%	86.20%	116.76%	94.08%	136.78%	86.69%
Chất lượng tài sản												
Tỷ lệ nợ xấu	1.13%	1.14%	0.70%	1.61%	1.19%	3.75%	1.90%	2.27%	2.49%	1.61%	3.39%	1.52%
Tỷ lệ nợ xấu bao gồm nợ hán cho VAMC	1.49%	1.14%	0.70%	3.15%	1.19%	17.48%	4.75%	6.41%	3.49%	1.61%	5.07%	2.63%
DPRR nợ xấu/ Tổng dư nợ	1.05%	1.49%	0.93%	1.28%	1.15%	1.25%	1.38%	1.04%	1.14%	1.17%	1.72%	1.11%
DPRR nợ xấu/ Tổng nợ xấu	93%	131%	133%	79%	97%	33%	73%	46%	46%	73%	51%	73%
Lãi, phí phải thu/ cho vay	1.84%	1.11%	1.80%	1.11%	4.87%	11.09%	4.22%	0.96%	1.40%	2.41%	2.09%	3.27%
Tài sản nghi ngờ	38,543	16,089	10,052	69,082	15,636	93,829	30,084	9,751	4,761	15,574	34,204	11,681
% TTS	3.52%	1.55%	3.54%	5.75%	4.98%	25.45%	10.82%	6.55%	3.86%	5.78%	12.31%	6.17%
% VCSH	60.52%	29.76%	62.71%	141.02%	52.82%	403.95%	202.34%	68.42%	54.15%	57.83%	115.19%	79.15%
Hiệu quả kinh doanh (ytd)												
% Thu nhập lãi thuần	83.00%	74.61%	73.94%	79.37%	80.90%	61.05%	75.05%	69.70%	84.46%	54.64%	82.42%	84.70%
LN thuần trước DPRRTD (tỷ đ)	17,550	17,536	5,222	23,716	7,868	2,335	3,974	1,622	1,767	11,646	16,128	3,434
% yoy	29.12%	17.46%	81.01%	40.27%	38.50%	174.06%	61.68%	9.59%	35.09%	52.08%	57.47%	60.39%
Chi phí DPRR TD (tỷ đ)	(8,344)	(6,198)	(2,565)	(14,915)	(3,252)	(846)	(2,035)	(605)	(361)	(3,609)	(8,002)	(1,017)
% vs LN trước DP	47.54%	35.34%	49.12%	62.89%	41.33%	36.23%	51.21%	37.30%	20.43%	30.99%	49.62%	29.62%
LNST (tỷ đ)	7,432	9,087	2,118	6,902	3,490	1,173	1,550	823	1,125	6,446	6,438	1,746
% yoy	8.69%	33.01%	59.85%	12.45%	19.85%	1217.98%	69.77%	166.34%	100.18%	104.70%	63.61%	136.59%
NIM (TTM)	2.77%	2.49%	3.47%	2.92%	4.19%	1.81%	2.12%	2.06%	3.12%	3.89%	8.73%	4.09%
CIR (TTM)	46.20%	40.36%	54.35%	39.32%	43.26%	73.00%	39.92%	57.63%	56.82%	28.74%	35.55%	54.38%
ROA (TTM)	0.73%	1.00%	0.82%	0.63%	1.22%	0.33%	0.61%	0.59%	0.99%	2.55%	2.54%	1.03%
ROE (TTM)	11.99%	17.79%	14.08%	14.82%	12.42%	5.16%	11.03%	5.94%	12.83%	27.71%	27.47%	14.51%
EPS (đồng/cp) (TTM)	1,996	2,531	2,098	2,019	1,936	650	1,188	669	2,003	7,504	4,424	1,966
Giá trị ghi sổ (đ/cp)	17,025	15,028	16,260	13,489	15,516	12,321	13,278	11,535	15,577	23,107	18,906	14,348

Nguồn: BSC research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về vĩ mô, ngành và doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

